THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 14

Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huyền Lý	Hóa - Hương H	HĐTN - N.Huệ	HĐTN - N.Huệ	HĐTN - N.Nhâm	NNgữ - T.Hà	HĐTN - Hằng Lí	Hóa - Hải Anh	HĐTN - Hạnh NN	Lí - Hằng Lí
	2	Sinh - N.Thúy	Toán - V.Anh	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Chính	GDĐP - N.Nhâm	GDTC - N.Phong	Sử - N.Bẩy	Lí - Hằng Lí	Lí - Hằng Lí	Hóa - Hải Anh
	3	Hóa - Hương H		GDTC - N.Phong		Lí - P.Anh		Lí - Hằng Lí		GDĐP - N.Nhâm	
	4	NNgữ - D.Linh		Lí - Quyên Lý		Hóa - Hải Anh		Toán - L.Chính		GDQP-AN - L.Hưng	
	5	Sử - N.Bẩy		Hóa - Đ.Nga		Toán - L.Thúy		Văn - A.Tuyết		Toán - L.Lan	
3	1	Tin - K.Huế		Văn - K.Hợi		Sử - N.Bẩy		GDĐP - A.Tuyết		Sử - V.Anh Sử	
	2	Hóa - Hương H		Lí - Quyên Lý		Sinh - N.Huệ		Lí - Hằng Lí		Văn - K.Hợi	
	3	HĐTN - Huyền Lý		HĐTN - N.Huệ		Văn - N.Nhâm		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi	
	4	NNgữ - D.Linh		Sử - H.Thủy		Văn - N.Nhâm		Văn - A.Tuyết		Toán - L.Lan	
	5										
4	1	HĐTN - Huyền Lý	Lí - Huyền Lý	Văn - K.Hợi	NNgữ - T.Uyên	HĐTN - N.Nhâm	Văn - N.Nhâm	Hóa - Hải Anh	Sử - N.Bẩy	Tin - K.Huế	NNgữ - Hạnh NN
	2	Văn - A.Tuyết	Sử - N.Bẩy	Văn - K.Hợi	Sinh - N.Huệ	Sử - N.Bẩy	Hóa - Hải Anh	HĐTN - Hằng Lí	CN - N.Thắm	Hóa - Hải Anh	Toán - L.Lan
	3	Lí - Huyền Lý	Toán - V.Anh	Lí - Quyên Lý	Tin - K.Huế	GDQP-AN - L.Hưng	Sinh - N.Huệ	CN - N.Thắm	HĐTN - Hằng Lí	Lí - Hằng Lí	HĐTN - Hạnh NN
	4	Sinh - N.Thúy		Sinh - N.Huệ		Hóa - Hải Anh		Tin - K.Huế		Văn - K.Hợi	
	5										
5	1	Toán - V.Anh		Hóa - Đ.Nga		NNgữ - T.Hà		Hóa - Hải Anh		Tin - K.Huế	
	2	GDĐP - A.Tuyết		Tin - K.Huế		HĐTN - N.Nhâm		NNgữ - T.Hà		Hóa - Hải Anh	
	3	Văn - A.Tuyết		GDĐP - N.Nhâm		Toán - L.Thúy		Toán - L.Chính		GDTC - Đ.Hạnh	
	4	Văn - A.Tuyết		Toán - L.Chính		Tin - K.Huế		GDTC - N.Phong		CN - N.Lan	
	5										
6	1	Toán - V.Anh	NNgữ - D.Linh	NNgữ - T.Uyên	Toán - L.Chính	Tin - K.Huế	GDTC - N.Phong	NNgữ - T.Hà	NNgữ - T.Hà	CN - N.Lan	Sử - V.Anh Sử
	2	GDTC - N.Phong	GDTC - N.Phong	Hóa - Đ.Nga	Sử - H.Thủy	NNgữ - T.Hà	Lí - P.Anh	Toán - L.Chính	GDQP-AN - L.Hưng	NNgữ - Hạnh NN	Toán - L.Lan
	3	Tin - K.Huế	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Chính	NNgữ - T.Uyên	Lí - P.Anh	Toán - L.Thúy	GDTC - N.Phong	Toán - L.Chính	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - Hạnh NN
	4	Lí - Huyền Lý		GDTC - N.Phong		Toán - L.Thúy		Tin - K.Huế		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 14

Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T.Hà	Hóa - Phượng H	HĐTN - N.Lan	Toán - P.Quang	HĐTN - H.Ly	Sử - N.Bẩy	HĐTN - N.Thúy	Toán - V.Anh	HĐTN - N.Ngần	Lí - Dung Lý
	2	Toán - P.Quang	NNgữ - T.Hà	Hóa - Hải Anh	Sử - H.Thủy	Lí - Dung Lý	GDKT-PL - H.Ly	Lí - Huyền Lý	Sử - V.Anh Sử	GDKT-PL - H.Ly	NNgữ - Hạnh NN
	3	NNgữ - T.Hà		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		GDKT-PL - H.Ly		Địa - D.Lan	
	4	Hóa - Phượng H		Toán - P.Quang		Toán - L.Thúy		Văn - K.Hợi		HĐTN - N.Huệ	
	5	Sử - V.Anh Sử		GDĐP - N.Nhâm		Địa - D.Lan		Văn - K.Hợi		Văn - Đ.Mây	
3	1	Văn - N.Nhâm		Địa - D.Lan		GDQP-AN - L.Hưng		NNgữ - T.Vân		Sử - H.Thủy	
	2	Văn - N.Nhâm		NNgữ - D.Linh		GDĐP - A.Tuyết		Địa - Ngân		Toán - N.Thược	
	3	Toán - P.Quang		GDTC - Đ.Hạnh		Sử - N.Bẩy		HĐTN - D.Linh		Địa - D.Lan	
	4	Hóa - Phượng H		Văn - K.Vân		HĐTN - N.Huệ		GDĐP - K.Hợi		GDQP-AN - L.Hưng	
	5										
4	1	Toán - P.Quang	Sử - V.Anh Sử	HĐTN - N.Lan	Hóa - Hải Anh	NNgữ - T.Uyên	HĐTN - N.Huệ	HĐTN - D.Linh	Toán - V.Anh	Văn - Đ.Mây	GDTC - Đ.Hạnh
	2	Lí - L.Thu	Tin - K.Huế	GDKT-PL - H.Ly	CN - H.Yến	Địa - D.Lan	Địa - D.Lan	Sử - V.Anh Sử	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - Đ.Mây	NNgữ - Hạnh NN
	3	Tin - K.Huế	Lí - L.Thu	Toán - P.Quang	Địa - D.Lan	Văn - A.Tuyết	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - K.Hợi	GDKT-PL - H.Ly	HĐTN - N.Huệ	GDĐP - N.Nhâm
	4	Văn - N.Nhâm		NNgữ - D.Linh		Văn - A.Tuyết		GDQP-AN - L.Hưng		Lí - Dung Lý	
	5										
5	1	GDĐP - N.Nhâm		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		CN - N.Lan		Sử - H.Thủy	
	2	CN - H.Yến		Văn - K.Vân		Toán - L.Thúy		GDTC - Đ.Hạnh		Toán - P.Quang	
	3	Toán - P.Quang		CN - H.Yến		GDKT-PL - H.Ly		Địa - Ngân		CN - N.Lan	
	4	GDTC - Đ.Hạnh		Toán - P.Quang		CN - N.Thắm		Toán - V.Anh		Địa - D.Lan	
	5										
6	1	Lí - L.Thu	GDQP-AN - L.Hưng	GDTC - Đ.Hạnh	Sử - H.Thủy	Toán - L.Thúy	NNgữ - T.Uyên	Văn - K.Hợi	Địa - Ngân	Văn - Đ.Mây	CN - N.Lan
	2	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - T.Hà	GDKT-PL - H.Ly	NNgữ - D.Linh	CN - N.Thắm	Toán - L.Thúy	Lí - Huyền Lý	CN - N.Lan	Toán - N.Thược	NNgữ - Hạnh NN
	3	HĐTN - T.Hà	HĐTN - T.Hà	HĐTN - N.Lan	Địa - D.Lan	Lí - Dung Lý	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - T.Vân	NNgữ - T.Vân	GDKT-PL - H.Ly	Toán - N.Thược
	4	CN - H.Yến		GDQP-AN - L.Hưng		NNgữ - T.Uyên		Toán - V.Anh		GDTC - Đ.Hạnh	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										